

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 05/2025/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh,
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Xét Tờ trình số 279/TTr-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo 85/BC-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công cơ quan có liên quan thường xuyên rà soát, báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn áp dụng tại Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2025.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, hình thức làm việc, quy trình giải quyết công việc và quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo Luật số 72/2025/QH15, Luật số 87/2015/QH13, các quy định, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và các quy định khác có liên quan; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc theo quy định và Quy chế này.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ

tập thể, quyết định theo đa số. Đại biểu Hội đồng nhân dân được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 4. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về điều kiện và chế độ đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện của địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và chỉ đạo đảm bảo các điều kiện hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương II HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 5. Công tác chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ; họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu. Việc yêu cầu được thực hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ nội dung dự kiến họp, dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp. Văn bản yêu cầu gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 07 ngày làm việc, trước ngày dự kiến diễn ra kỳ họp.

2. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan hữu quan để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị. Đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, tùy tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc tổ chức họp liên tịch.

3. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án có trách nhiệm gửi tài liệu đến Thường trực

Hội đồng nhân dân tỉnh để phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra. Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, trước khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức làm việc với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan để thống nhất những nội dung có liên quan trình kỳ họp.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp.

a) Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật, hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

b) Đối với dự thảo nghị quyết cá biệt, hồ sơ gồm có: tờ trình; dự thảo nghị quyết; bản thuyết minh, bản tổng hợp ý kiến (nếu có).

c) Các tài liệu tại điểm a, điểm b khoản này được đăng tải trên hệ thống “Hộp không giấy” chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

7. Trong trường hợp các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo gửi đến chậm hơn thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc không phải là văn bản chính thức theo quy định mà các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh không thể thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thì các cơ quan trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể xem xét, quyết định không đưa vào nội dung, chương trình kỳ họp.

8. Thành phần khách mời dự kỳ họp

Tùy tính chất kỳ họp và tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành phần đại biểu mời tham dự kỳ họp.

9. Đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh, đột xuất, thời hạn cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi tài liệu đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; thời hạn các Ban gửi Báo cáo thẩm tra; thời hạn đăng tải tài liệu trên hệ thống “Hộp không giấy” do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 6. Hình thức tiến hành kỳ họp

1. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tổ chức kỳ họp theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Trực tiếp (bao gồm cả họp kín);
- b) Trực tuyến;
- c) Kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến.

2. Các phiên họp tại kỳ họp được tiến hành công khai, trừ hình thức họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi trong chương trình kỳ họp.

Điều 7. Chương trình kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại phiên khai mạc kỳ họp theo trình tự sau đây:

- a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày dự kiến chương trình kỳ họp;
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp;
- c) Chủ tọa kết luận;
- d) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nội dung chương trình kỳ họp.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành kỳ họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Riêng đối với kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa trước hoặc Triệu tập viên là chủ tọa kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới.

2. Chủ tọa kỳ họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

1. Chấp hành quy định của Luật số 72/2025/QH15, các quy định khác có liên quan và Quy chế này.

2. Trường hợp không tham dự kỳ họp thì phải có lý do chính đáng, báo cáo

bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp.

3. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý vào các nội dung tại kỳ họp; thực hiện quyền chất vấn, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Khi trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trừ thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định.

Điều 10. Thư ký kỳ họp

1. Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tọa kỳ họp phân công Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện công tác Thư ký kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp của Tổ thảo luận tại kỳ họp.

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 11. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp do người đứng đầu (hoặc cấp phó trong trường hợp khuyết người đứng đầu) của cơ quan, đơn vị trình ký và được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) để phân công thẩm tra và gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 5 Quy chế này. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng

hình thức văn bản điện tử hoặc văn bản giấy (trừ tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp khi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các loại văn bản (trừ văn bản thu hồi, văn bản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước) và tài liệu khác phục vụ kỳ họp.

Điều 12. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu;
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề trình kỳ họp, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 07 phút/lần. Trường hợp cần thiết phải thảo luận thêm để làm rõ vấn đề, thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định;
- c) Trường hợp hết thời gian thảo luận, đại biểu ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp gợi ý những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

3. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 13. Thảo luận Tổ tại kỳ họp

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ thảo luận, chỉ định Tổ trưởng Tổ thảo luận để thảo luận về nội dung kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm điều hành phiên thảo luận Tổ. Trước khi các đại biểu thảo luận, Tổ trưởng Tổ thảo luận nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu khách mời tham dự thảo luận Tổ tiến hành thảo luận, phát biểu ý kiến về các vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

Việc thảo luận tại Tổ được Thư ký của Tổ ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ trưởng Tổ thảo luận và Thư ký của Tổ thống nhất ký xác nhận vào biên bản thảo luận Tổ và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 14. Biểu quyết tại kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề tại kỳ họp bằng hình thức

biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khác.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a) Biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay hoặc biểu quyết bằng hệ thống biểu quyết điện tử;

b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay hoặc biểu quyết bằng hệ thống biểu quyết điện tử. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Điều 15. Trình tự xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, đề án tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh thuyết trình dự thảo nghị quyết, đề án theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện lãnh đạo Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công chủ trì thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án theo trình tự sau:

a) Cơ quan trình dự thảo báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo đã được chỉnh lý.

b) Cơ quan chủ trì thẩm tra báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến về dự thảo đã được chỉnh lý.

c) Trường hợp dự thảo có nội dung quan trọng, phức tạp hoặc còn có ý kiến khác nhau, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, thì Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan trình quyết định lùi thời điểm trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

d) Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi dự thảo nghị quyết, đề án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban được phân công thẩm tra, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, đề án và các cơ quan có liên quan rà soát, đảm bảo đầy đủ hồ sơ; thống nhất tiếp thu hoặc không tiếp thu các ý kiến thẩm tra và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; thống nhất các số liệu tại nội dung, danh mục và phụ lục của dự thảo nghị quyết (nếu có); ký biên bản và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, đề án để trình ký chứng thực theo quy định.

Điều 16. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi Phiếu ghi nội dung chất vấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Đại biểu ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 10 ngày để tổng hợp, chuyển đến người bị chất vấn.

3. Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ, đúng trọng tâm vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

4. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời; các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể truy vấn các nội dung chưa rõ hoặc quan tâm. Ngoài ra, Chủ tọa kỳ họp có thể đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, làm rõ thêm các nội dung có liên quan.

5. Thời gian nêu nội dung chất vấn không quá 03 phút và thời gian trả lời chất vấn không quá 07 phút đối với một vấn đề. Trường hợp cần thiết phải làm rõ vấn đề, thì thời gian chất vấn và trả lời chất vấn do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

6. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu những nội dung chất vấn (theo thứ tự chương trình đã được thông qua);

b) Người bị chất vấn trả lời trực tiếp từng vấn đề thuộc nội dung chất vấn.

7. Trong trường hợp vấn đề chất vấn cần được xác minh thì chủ tọa có thể quyết định cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

8. Kết thúc phiên chất vấn, Chủ tọa kỳ họp nhận xét, đánh giá mặt được, chưa được của từng vấn đề và đề xuất, kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh có biện pháp xử lý trong thời gian tới.

9. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của cơ quan, người bị chất vấn. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị dự thảo nghị quyết.

10. Người bị chất vấn có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện trả lời chất vấn, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn trước ngày khai mạc kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân tỉnh 10 ngày.

Điều 17. Thông tin về kỳ họp

1. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về dự kiến Chương trình, nội dung kỳ họp hoặc thông tin về kết quả kỳ họp.

2. Khi nghị quyết được ký ban hành, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ nghị quyết có nội dung quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Tùy vào tính chất, nội dung của phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc phát thanh, truyền hình trực tiếp.

4. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin các nội dung tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quyết định của Thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 18. Biên bản Kỳ họp

Nội dung các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 19. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp

Sau ngày bế mạc kỳ họp, tùy tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tổ chức họp để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp. Thành phần mời tham dự gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan, cá nhân có liên quan.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 20. Hoạt động giám sát

Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền giám sát, tổ chức hoạt động giám sát theo quy định Luật số 87/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát

1. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát theo quy định của Luật số 87/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia có liên quan tham gia hoạt động giám sát.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 22. Nguyên tắc hoạt động

1. Chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan trung ương; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của tập thể. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phân công nhiệm vụ, điều hòa hoạt động của các thành viên đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải nghiêm túc thực hiện sự phân công; giải quyết công việc đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ; phát huy đoàn kết nội bộ; giữ gìn bí mật theo quy định, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về các lĩnh vực được phân công phụ trách. Trường hợp công việc liên quan đến nhiều lĩnh vực thì một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công chủ trì, phối hợp chỉ đạo giải quyết. Nếu giữa các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì vẫn giải quyết công việc và báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định.

5. Các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về công việc được phân công. Trường hợp công việc liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách thì Ủy viên được phân công chủ trì phải chủ động phối hợp và chịu trách nhiệm chính. Nếu giữa các Ủy viên có ý kiến khác nhau thì Ủy viên chủ trì báo cáo Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực để chỉ đạo thực hiện.

6. Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi nghỉ hưu, chuyển công tác, đi công tác, học tập dài hạn phải bàn giao công việc theo quy định chung; bảo đảm hiệu quả công tác phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 23. Hình thức làm việc

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc thông qua phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản; tổ chức hội nghị; giám sát, khảo sát, chất vấn, giải trình; hoạt động của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 24. Chế độ làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất. Các phiên họp phải bảo đảm có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và những nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

3. Trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh không tổ chức được phiên họp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản (trừ công tác cán bộ) theo đề xuất của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực. Văn

phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung, tài liệu, tờ trình, dự thảo kết luận, gửi các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xin biểu quyết bằng văn bản.

Các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải có ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo thời hạn yêu cầu trong văn bản đề xuất xin ý kiến. Kết quả biểu quyết bằng văn bản có giá trị như kết quả biểu quyết tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Các quyết định phải được quá nửa số thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản nhất trí thông qua. Trường hợp kết quả biểu quyết đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm ghi biên bản diễn biến phiên họp hoặc tổng hợp các phiếu biểu quyết và lưu giữ; phối hợp cơ quan được giao chủ trì hoàn thiện văn bản để trình ký.

Điều 25. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Luật số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật liên quan. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là người chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật; chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cách thức giải quyết công việc

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; lãnh đạo toàn diện hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu nhiệm vụ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thay mặt Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời xử lý công việc mà Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách; ủy quyền, ủy nhiệm cho lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh ký văn bản kết luận của

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

c) Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh.

d) Quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và Chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với các cơ quan Trung ương, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trong cả nước, các tổ chức quốc tế trong quan hệ đối ngoại của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân.

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 26. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Luật số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật liên quan. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nguyên tắc giải quyết công việc

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công tác và phạm vi quyền hạn được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

b) Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhân danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc xuyên suốt thuộc lĩnh vực phụ trách.

c) Chủ động giải quyết và quyết định các công việc đã được phân công. Trường hợp có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khác thì trực tiếp trao đổi, thống nhất với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đó để giải quyết. Trường hợp giữa các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh còn ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Cách thức giải quyết công việc

a) Điều hòa phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo trực tiếp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân được Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công phụ trách. Chủ động giải quyết công việc được phân công theo lĩnh vực phụ trách bảo đảm tiến độ, chất lượng; đối với những vấn đề lớn, tính chất nhạy cảm, phức tạp thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh để chỉ đạo và quyết định.

b) Theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức hoạt động của chính quyền cấp cơ sở theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chỉ đạo, đôn đốc hoạt động giám sát việc thực hiện tuân theo Hiến pháp và pháp luật, việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

d) Chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, 6 tháng, năm, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; công tác chuẩn bị tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các công việc liên quan khác (nếu có); chủ trì các cuộc họp với cơ quan thông tấn, báo chí theo lĩnh vực được phân công phụ trách và phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Trong chỉ đạo điều hành, trường hợp có vấn đề liên quan hoặc thuộc lĩnh vực Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp phụ trách, những vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch, những vấn đề chưa được quy định, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động đề xuất, báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

e) Khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp tình hình công việc mình phụ trách báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 27. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật và phân công công tác của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được phân công.

2. Cách thức giải quyết công việc

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách Ban về nội dung liên quan đến công việc được giao.

b) Trường hợp được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công hoặc Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực ủy quyền, Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp, cuộc làm việc với lãnh đạo sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực.

c) Tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 28. Phạm vi, thẩm quyền ký văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký các Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản có tính chất quan trọng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản khác theo thẩm quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký các văn bản, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách và ký các văn bản khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Những vấn đề quan trọng phải báo cáo xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ký văn bản:

a) Những vấn đề thuộc chủ trương, biện pháp quan trọng trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Những nội dung quan trọng báo cáo các cơ quan trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký các báo cáo và các văn bản khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 29. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và báo cáo

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chương trình, kế hoạch công tác năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành trước ngày 15/01 hằng năm. Chương trình, kế hoạch phải được thể hiện chi tiết từng hoạt động, phân công rõ trách nhiệm lãnh đạo, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp tham gia theo từng tháng, quý, 6 tháng, năm.

b) Căn cứ Nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ trong năm và Nghị quyết chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu nội dung đề xuất của các cơ quan và trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình, kế hoạch.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch khác để thực hiện các nhiệm vụ do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch.

2. Báo cáo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hằng tháng, 6 tháng, hằng năm và các báo cáo khác theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan khác.

Thời gian hoàn thành báo cáo: trước ngày 25 của tháng báo cáo (đối với báo cáo tháng); trước ngày 20/6 hằng năm của năm báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng); trước ngày 20/11 của năm báo cáo (đối với báo cáo năm); 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ (đối với báo cáo tổng kết nhiệm kỳ). Riêng đối với báo cáo chuyên đề, thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đề nghị báo cáo.

b) Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng báo cáo theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

Điều 30. Tổ chức phiên họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp định kỳ 02 lần/tháng để xem xét, giải quyết các công việc theo thẩm quyền. Ngoài ra, có thể họp đột xuất để kịp thời giải quyết công việc cấp bách, cần thiết thuộc thẩm quyền.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp chất vấn, giải trình theo quy định của Luật số 87/2015/QH13 và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian, chương trình, thành phần tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung phiên họp; báo cáo công tác chuẩn bị nội dung cho Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách để theo dõi; gửi tài liệu đến các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ít nhất trước 01 ngày để nghiên cứu và tham gia ý kiến tại phiên họp; theo dõi, đôn đốc thực hiện nội dung các kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại các phiên họp, báo cáo định kỳ tại phiên họp hàng tháng.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp kín theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Chương trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Việc dự kiến chương trình và quyết định triệu tập phiên họp thường kỳ, phiên họp chuyên đề, phiên họp khác do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình phiên họp trước khi bắt đầu nội dung phiên họp.

c) Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành

viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình phiên họp.

7. Chuẩn bị nội dung phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo chuẩn bị nội dung theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm chuẩn bị nội dung phiên họp theo quy định hoặc theo sự phân công.

8. Chủ trì phiên họp

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh không thể tham dự phiên họp, chủ trì phiên họp.

9. Tài liệu phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Tài liệu chính thức của phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị theo dự kiến chương trình phiên họp. Tài liệu khác do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 31. Văn bản kết luận về nội dung phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sau khi kết thúc từng nội dung được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến tại phiên họp, căn cứ ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành nội dung phiên họp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo văn bản kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về từng nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản kết luận (nếu có) gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để nghiên cứu, tổ chức thực hiện.

Điều 32. Trình tự xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền

1. Cơ quan chủ trì nội dung chuẩn bị dự thảo văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem

xét, cho ý kiến, quyết định; báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách xem xét, quyết định để gửi hồ sơ, tài liệu đến thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, thể hiện rõ quan điểm của mình bằng văn bản hoặc phiếu biểu quyết (nếu có) và gửi lại cơ quan chủ trì nội dung. Đối với nội dung phức tạp, còn nhiều ý kiến khác nhau thì cơ quan chủ trì có thể tiếp tục xin ý kiến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng không quá hai (02) lần.

3. Cơ quan chủ trì nội dung có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc tổng hợp kết quả phiếu biểu quyết, báo cáo Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm: Văn bản trình; các dự thảo văn bản gửi xin ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều này sau khi đã được tiếp thu, hoàn chỉnh; báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc tổng hợp kết quả phiếu biểu quyết; ý kiến của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách; văn bản tham gia ý kiến của thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc trình hồ sơ theo quy định.

5. Căn cứ nội dung, tính chất của văn bản, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký văn bản hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký văn bản hoặc ủy quyền lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh ký văn bản thông báo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 33. Xem xét đăng ký, đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký, đề nghị xây dựng nghị quyết, căn cứ lĩnh vực phụ trách của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 42 Quy chế này, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, dự thảo văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trả lời cơ quan đăng ký, đề nghị.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc lấy ý kiến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trên cơ sở ý kiến của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thiện dự thảo văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất hoặc không thống nhất với đăng ký, đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật, trình Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký ban hành.

Điều 34. Xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự do Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, chuẩn bị hồ sơ nhân sự (Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh) trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm:

a) Văn bản trình của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo Tờ trình của cơ quan, người có thẩm quyền đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Hồ sơ nhân sự của người được đề nghị theo từng chức danh, trừ trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và trường hợp cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Đơn từ chức, đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có);

e) Tài liệu khác (nếu có).

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về nhân sự đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Quy chế này.

4. Trên cơ sở kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ nhân sự để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 35. Xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, chuẩn bị hồ sơ nhân sự là Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phê chuẩn danh sách và cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật số 72/2025/QH15.

2. Hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm:

- a) Văn bản trình của Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- b) Hồ sơ nhân sự của người được đề nghị theo từng chức danh, trừ trường hợp cho thôi làm nhiệm vụ Phó Trưởng Ban, Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- c) Dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- d) Tài liệu khác (nếu có).

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, phê chuẩn danh sách và cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Quy chế này.

4. Trên cơ sở kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu để Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, phê chuẩn danh sách và cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 36. Hội nghị giao ban; làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị giao ban với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; trao đổi kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi xét thấy cần thiết.

2. Tùy tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hình thức tổ chức hội nghị giao ban theo một trong các hình thức: trực tiếp; trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến.

3. Công tác chuẩn bị

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn chuyên đề giao ban, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã và giao trách nhiệm đề Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung giao ban;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã gửi báo cáo tham luận theo chuyên đề, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị... về Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp trước ngày tổ chức hội nghị giao ban;

c) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, tham mưu nội dung và dự thảo kết luận của chủ trì hội nghị;

4. Thành phần và trình tự tiến hành hội nghị giao ban

a) Thành phần mời tham dự hội nghị giao ban do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan;

b) Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo thành phần tham dự hội nghị; trình bày chương trình nội dung làm việc của hội nghị; giới thiệu chủ trì hội nghị giao ban;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, điều hành hội nghị;

d) Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trình bày các báo cáo, tham luận;

đ) Các đại biểu tiến hành thảo luận;

e) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trao đổi những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền;

g) Chủ trì kết luận hội nghị;

h) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức ghi biên bản đầy đủ các nội dung diễn biến của hội nghị giao ban và tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thông báo kết luận giao ban.

5. Tùy tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã.

Điều 37. Tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lập kế hoạch tiếp xúc cử tri; đôn đốc Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; theo dõi tình hình, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giám sát, khảo sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và phân công các Ban thực hiện khi cần thiết, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 38. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền giám sát, tổ chức hoạt động giám sát theo quy định tại Luật số 87/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp đề nghị xây dựng chương trình giám sát hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; thực hiện việc chất vấn, xem xét trả lời chất vấn; hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 39. Công tác đối ngoại của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Theo phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh lập kế hoạch đón tiếp và chuẩn bị nội dung làm việc với các đoàn khách của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định và xét duyệt; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy trình thủ tục tổ chức xin phép đoàn ra, đoàn vào của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, công chức Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội

đồng nhân dân tỉnh được phân công tham gia đón, tiếp khách phải thực hiện nghiêm túc sự phân công; trường hợp không tham gia được phải báo cáo trước cho Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh để phân công người thay thế.

Điều 40. Công tác thông tin tuyên truyền các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thông tin đến cử tri và Nhân dân. Việc thông tin phải chính xác, toàn diện, kịp thời, công khai theo quy định của pháp luật.

Các nội dung được thông tin đến cử tri và Nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cơ quan báo chí được mời tham dự, đưa tin về phiên họp và các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ phiên họp kín và các nội dung thuộc bí mật nhà nước.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc phát thanh, truyền hình trực tiếp các phiên họp hoặc hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thông tin tuyên truyền về phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định về tổ chức công tác thông tin, báo chí, tuyên truyền về phiên họp.

Chương IV BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 41. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết công việc theo sự điều hòa hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Lãnh đạo chuyên trách của Ban thực hiện các nhiệm vụ của Ban theo quy định của pháp luật và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc theo quy định; chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tập thể Ban của Hội đồng nhân

dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Các Ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Lãnh đạo Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 42. Lĩnh vực phụ trách của Ban

1. Ban Kinh tế - Ngân sách chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Pháp chế chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Dân tộc chịu trách nhiệm trong lĩnh vực dân tộc trên địa bàn tỉnh.

5. Ngoài ra, Ban thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 43. Hoạt động của Ban

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo, điều hòa hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chuẩn bị các báo cáo thẩm tra, các báo cáo khác theo chỉ đạo, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động và quyết định, kết luận của tập thể Ban.

3. Chuẩn bị nội dung và tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho các thành viên của Ban.

4. Phối hợp với Bộ phận chuyên trách của các Ban khác, lãnh đạo các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân công công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc, phục vụ công tác thường xuyên của Ban.

Điều 44. Trách nhiệm và cách thức giải quyết công việc của Trưởng ban

1. Trưởng Ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Cách thức giải quyết công việc

a) Phụ trách chung; chỉ đạo, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban;

b) Xử lý văn bản đi, đến của Ban;

c) Thay mặt Ban ký các văn bản của Ban;

d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Ban để đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Điều 45. Trách nhiệm và cách thức giải quyết công việc của Phó Trưởng Ban

1. Phó Trưởng Ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban theo quy định của pháp luật, của Quy chế này và các nhiệm vụ, quyền hạn do Trưởng Ban phân công.

2. Cách thức giải quyết công việc của Phó Trưởng Ban

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng Ban; đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Điều hành công việc của Ban khi được Trưởng Ban ủy quyền; báo cáo và đề xuất với Trưởng Ban xem xét, xử lý kịp thời nhiệm vụ được phân công phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác mà ý kiến chưa thống nhất.

c) Giúp Trưởng Ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác định kỳ, đột xuất của Ban; chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

Điều 46. Trách nhiệm của các Ủy viên của Ban

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các

nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban.

Điều 47. Cuộc họp toàn thể Ban

1. Trưởng Ban quyết định triệu tập cuộc họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề sau đây:

a) Chương trình, kế hoạch, báo cáo hoạt động 06 tháng, hằng năm của Ban và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban;

b) Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trưởng Ban chủ trì hoặc ủy quyền Phó Trưởng Ban điều hành cuộc họp của Ban khi Trưởng Ban vắng mặt. Các nội dung được xem xét, cho ý kiến tại phiên họp được ghi vào biên bản.

Điều 48. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban

1. Việc lấy ý kiến thành viên Ban bằng văn bản được thực hiện trong trường hợp thành viên Ban không dự cuộc họp toàn thể hoặc Ban không tổ chức được cuộc họp toàn thể theo quy định tại Điều 47 của Quy chế này.

2. Lãnh đạo chuyên trách của Ban gửi nội dung xin ý kiến các ủy viên của Ban.

3. Ủy viên của Ban có trách nhiệm nghiên cứu, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đúng thời hạn, nội dung yêu cầu đến Lãnh đạo Ban. Nội dung được quá nửa tổng số thành viên Ban tán thành thì được coi là quyết định của Ban. Trường hợp số thành viên đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì do Trưởng Ban quyết định. Nếu vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau (không đạt quá một phần hai số thành viên đồng ý) thì Trưởng Ban báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền.

Điều 49. Hoạt động thẩm tra của Ban

1. Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra như sau:

a) Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra, thời gian tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tế, Lãnh đạo Ban nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan trình hồ sơ và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu có liên quan về vấn đề thẩm tra; có thể tổ chức khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

b) Ban tổ chức cuộc họp toàn thể để thẩm tra nội dung các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết.

c) Sau khi kết thúc thẩm tra, lãnh đạo Ban phân công chuyên viên hoàn thiện báo cáo thẩm tra; Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban (theo sự phân công của Trưởng Ban) ký ban hành báo cáo thẩm tra trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 50. Hoạt động tự kiểm tra; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Ban Pháp chế thực hiện việc tự kiểm tra nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; Phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 51. Nhiệm vụ của Ban trong việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban thường xuyên theo dõi việc ban hành các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã; quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Trường hợp phát hiện các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này có dấu hiệu trái pháp luật thì Ban có quyền yêu cầu hoặc đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 52. Hoạt động giám sát chuyên đề của Ban

1. Căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch công tác hằng năm của Ban và tình hình thực tiễn, Ban xây dựng chương trình giám sát của Ban.

2. Ban chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động giám sát chuyên đề của Ban đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Ban thay mặt Ban ký quyết định thành lập Đoàn giám sát của Ban và điều hành hoạt động của Đoàn giám sát.

3. Đoàn giám sát của Ban thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật số 72/2025/QH15, Luật số 87/2015/QH13, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thực hiện các chương trình, nội dung giám sát theo kế hoạch và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 53. Hoạt động khảo sát của Ban

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, Ban tổ chức khảo sát nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách, theo dõi.

2. Ban chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức Đoàn khảo sát đảm bảo hiệu quả, trường hợp cần thiết có thể mời đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan của tỉnh và các chuyên gia về lĩnh vực khảo sát tham gia Đoàn khảo sát.

3. Ban có trách nhiệm báo cáo kết quả khảo sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi kết quả khảo sát đến các cơ quan liên quan.

Điều 54. Chế độ thông tin, báo cáo, công tác tham mưu phục vụ

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ theo quy định của luật. Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp, Ban có trách nhiệm báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời hoặc phân công Phó Trưởng Ban trả lời và cung cấp thông tin cho báo chí ý kiến của Ban về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban. Việc phát ngôn phải đảm bảo đúng quy định.

3. Ban đề xuất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, cung cấp các tài liệu, thông tin và các chế độ khác đối với Ủy viên khi tham gia hoạt động chung của Ban theo quy định.

4. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban và Bộ phận chuyên trách Ban về số lượng chuyên viên chuyên trách tham mưu, giúp việc phục vụ hoạt động Ban; nơi làm việc, hội họp, phương tiện đi lại, kinh phí hoạt động theo quy định, chế độ hiện hành.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 55. Quyền hạn và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật số 72/2025/QH15, Luật số 87/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 56. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ đại biểu

1. Tổ đại biểu thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật số 72/2025/QH15, Luật số 87/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tổ chức họp, phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xây dựng lịch và tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp đại biểu tiếp xúc cử tri.

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi ứng cử hoặc nơi chuyển đến và các cơ quan, tổ chức liên quan.

5. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân trong Tổ tiếp công dân theo đúng quy định.

Điều 57. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp vắng mặt thì ủy quyền cho Tổ phó ký các văn bản của Tổ.

c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Trách nhiệm của Tổ phó Tổ đại biểu

Tổ phó Tổ đại biểu thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng ủy quyền, phân công.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
Mục 1
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 58. Quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản kỳ họp và báo cáo hoạt động 06 tháng, hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi thực hiện giám sát trên địa bàn tỉnh và khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tại tỉnh.

3. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự các hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan trung ương khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 59. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền; thống nhất chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện

nhiệm vụ theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 60. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ thường xuyên với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, xây dựng pháp luật.

Điều 61. Quan hệ công tác với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền cấp xã thuộc tỉnh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức khảo sát; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân thông qua Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp Trưởng Ban vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Phó Trưởng Ban; Phó Trưởng Ban có trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo lại với Trưởng ban.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công công việc liên quan đến lĩnh vực, nội dung của nhiều Ban phụ trách thì Trưởng Ban chủ trì chủ động phối hợp và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; nếu giữa các Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân có ý kiến khác nhau thì Trưởng Ban chủ trì vẫn giải quyết công việc và báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

4. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 62. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ

đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp Chánh Văn phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực có thể giao nhiệm vụ hoặc phân công nhiệm vụ trực tiếp thông qua Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy quyền, sau đó Phó Chánh Văn phòng có trách nhiệm trực tiếp báo cáo với Chánh Văn phòng về việc Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Văn phòng.

2. Chánh Văn phòng tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành chung và truyền đạt hoặc ký văn bản kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

3. Định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Văn phòng báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, những khó khăn, vướng mắc phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc phải có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 63. Quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh

1. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện vụ, quyền hạn được pháp luật quy định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hay phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

2. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi bàn về vấn đề có liên quan.

3. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu và giải trình phục vụ hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm và tạo điều kiện để các cơ quan tư pháp hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, thuận lợi trong tiến trình thực hiện cải cách tư pháp theo yêu cầu của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy.

Điều 64. Quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác thường xuyên, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong các hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát trên địa bàn. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh (khi cần thiết) và tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mục 2

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 65. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn phụ trách hoặc được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Điều 66. Mối quan hệ giữa Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong quá trình giải quyết các công việc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu các nội dung lĩnh vực chuyên môn cụ thể và trực tiếp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định và ký ban hành; đối với các nội dung, nhiệm vụ tổng hợp chung hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì tổng hợp chung và tham mưu, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều hòa hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm bố trí số lượng công chức tham mưu, giúp việc, phục vụ các Ban đảm bảo chuyên môn, năng lực phù hợp theo yêu cầu vị trí việc làm.

4. Lãnh đạo các Ban và lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp hoàn thiện dự thảo nghị quyết trước khi trình ký chứng thực và các văn bản, nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để kịp thời đưa lên Trang thông tin điện tử của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mục 3

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 67. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 68. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với chính quyền địa phương nơi ứng cử

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tại đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc công dân theo quy định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham dự các buổi tiếp xúc công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tham gia các hoạt động của Tổ khi tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công./.